

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn, nuôi
con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**
2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **9** năm **2018**, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ nơi cư trú: 15A, lô II-2 số 151A Đường N, quận H, Thành phố H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trịnh Minh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của Nguyên đơn - Chị Trương Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện kết hôn với anh Trịnh Minh T có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2009 tại UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xã T. Khoảng cuối năm 2015, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm nên hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Chị P cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2010 và cháu Trịnh Long V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013. Từ khi ly thân cháu V ở với anh T, cháu V ở với Chị P. Ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai của Bị đơn – anh Trịnh Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận về việc anh và chị P kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã T, huyện Chương Mỹ một thời gian thì đến khoảng đầu năm 2015 xảy ra mâu thuẫn và không thể sống chung được với nhau nữa. Chị P đưa cháu V về nhà mẹ đẻ sống và hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị P nộp đơn xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Anh T đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết.

- Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2010 và cháu Trịnh Long V, sinh

ngày 14 tháng 12 năm 2013. Hiện cháu V đang ở với anh T, cháu V đang ở với Chị P. Ly hôn, anh T muốn nuôi cháu V và không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh T không có ý kiến gì.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị Trương Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Trịnh Minh T. Sau ly hôn, chị P xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trịnh Long V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013; Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Viện tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của Nguyên đơn, Bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho chị P được ly hôn anh T; Về con chung: Giao cháu Trịnh Long V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng ; Về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị P là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Trịnh Minh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên . Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị P và anh Trịnh Minh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2009 tại UBND phường Chương Dương , quận Hoàn Kiếm , Thành phố Hà Nội là hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị P và anh T thể hiện: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Trước yêu cầu của chị P xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị P được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Chị P, anh T có 02 con chung là cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2010 và cháu Trịnh Long V , sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013. Hiện cháu V đang ở với anh T, cháu V đang ở với Chị P, chị P có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu V, anh T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu V, nguyện vọng của cháu V là muốn được ở với bố. Vì vậy, giao cháu Trịnh Quang V cho anh Trịnh Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án ; giao cháu Trịnh Long V cho chị

Trương Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trương Thị P và anh Trịnh Minh T tự nguyện không yêu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị P và anh Trịnh Minh T đến khi các bên có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Trương Thị P, anh Trịnh Minh T không đề nghị nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Trương Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Trương Thị P được ly hôn anh Trịnh Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Quang V, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2010 cho anh Trịnh Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Giao cháu Trịnh Long V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013 cho chị Trương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị P, anh Trịnh Minh T đến khi các bên có yêu cầu.

Chị Trương Thị P, anh Trịnh Minh T có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trương Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trương Thị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003539 ngày 10/8/2018*) tại Chi cục Thi hành án huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Trương Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường